**SỞ GD&ĐT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - NH 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian phát đề)***

*(Đề gồm có 1 trang)*

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II/NH 2023-2024**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | | |
| **TN** | **TL** | **TN** | | **TL** | **TN** | | **TL** | **TN** | | **TL** |  | |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Thơ tự do/thơ lục bát** | **0** | **3** | **0** | | **3** | **0** | | **2** | **0** | | **0** | **60** | |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn nghị luận xã hội.** | **0** | **1\*** | **0** | | **1\*** | **0** | | **1\*** | **0** | | **1\*** | **40** | |
| **Tổng** | | | **0** | **25** | **0** | | **40** | **0** | | **25** | **0** | | **10** | **100%** | |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | | **40%** | | | **25** | | | **10%** | | |  | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **65%** | | | | | | **35%** | | | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương**  **/chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | Đọc hiểu | Thơ tự do/thơ lục bát | **Nhận biết**  - Nhận biết được phương thức biểu đạt/gieo vần trong đoạn/bài thơ  - Nhận biết được thể thơ, những chi tiết tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong đoạn/bài thơ.  - Xác định được từ đồng nghĩa, trái nghĩa ; Nói giảm, nói tránh, thành ngữ, tục ngữ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Giải thích được ý nghĩa từ ngữ trong ngữ cảnh.  - Chỉ ra và nêu tác dụng của những yếu tố tự sự, miêu tả  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc về đoạn/bài thơ  - Đánh giá được nét độc đáo của đoạn/bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.  - Rút ra được bài học/ thông điệp thể hiện trong đoạn/bài thơ. | 3TL | 3TL | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | - Viết bài văn nghị luận bàn về một câu tục ngữ mà em tâm đắc. | **Nhận biết**  **Thông hiểu**  **Vận dụng**  **Vận dụng cao**  - Xác định giới thiệu được vấn đề câu tục ngữ cần bàn luận.  - Thể hiện rõ ý kiến quan điểm tâm đắc về câu tục ngữ.  - Giải thích đưa ra lí lẽ cụ thể, có trình tự lập luận chặt chẽ hợp lí làm nổi bật giá trị câu tục ngữ.  - Khẳng định suy nghĩ, cảm nhận của người viết, đề xuất bài học ý nghĩa từ câu tục ngữ. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* |
| **Tổng số câu** | | |  | **3TL** | **3TL** | **2TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **25%** | **40%** | **25%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **65%** | | **35%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - NH 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian phát đề)***

*(Đề gồm có 1 trang)*

***Đề số: 702***

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

|  |  |
| --- | --- |
| *(1)Ngày mai con đi xa*  *Mẹ đừng buồn mẹ nhé*  *Chín tháng nhanh như mây*  *Trôi miên man đầu ngõ*  *(2)Mẹ đừng rơi nước mắt*  *Đừng buồn lúc chiều buông*  *Đừng quên ngàn câu hát*  *Cho thềm nhà nở hoa*  *……………………………* | *(3)Mẹ ơi những ngày xa*  *Là con thương mẹ nhất*  *Mẹ đặt tay lên tim*  *Có con đang ở đó*  *(4)Như ngọt ngào cơn gió*  *Như nồng nàn cơn mưa*  *Với vạn ngàn nỗi nhớ*  *Mẹ dịu dàng trong con.* |

*(*Trích *Dặn mẹ -* Đỗ Nhật Nam, *Hát cùng những vì sao,* NXB Lao Động, 2016.tr59*)*

**Câu 1.** (0.5 điểm) Đoạn trích trên được viết bằng thể thơ nào?

**Câu 2.** (0.5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

**Câu 3.** (0.5 điểm) Tìm thành ngữ trong hai câu thơ sau:

*Chín tháng nhanh như mây*

*Trôi miên man đầu ngõ*

**Câu 4.** (1.0 điểm) Ở khổ thơ thứ 2, người con dặn mẹ điều gì khi đi xa? Vì sao?

**Câu 5.** (1.0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh và điệp từ trong hai câu thơ: *Như ngọt ngào cơn gió/ Như nồng nàn cơn mưa?*

**Câu 6.** (1.0 điểm) Hai câu thơ: *Mẹ đặt tay lên tim/ Có con đang ở đó* thể hiện ý nghĩa gì?

**Câu 7.** (1.0 điểm) Tưởng tượng khi mình khôn lớn phải đi xa, em sẽ dặn mẹ những gì?

**Câu 8.** (0.5 điểm) Qua đoạn trích trên, em có cảm nghĩ gì về tình mẫu tử? (viết 5 đến 7 câu)

**PHẦN II. VIẾT** **(4.0 điểm)**

Hãy nêu suy nghĩ về một câu tục ngữ mà em tâm đắc.

- HẾT-

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 -2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**Hướng dẫn chung**

*(Đáp án gồm có 2 trang)*

**1. Về cách chấm**

- Giám khảo phải nắm đư­ợc nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá được một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt đáp án, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách riêng như­ng đáp ứng đ­ược các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

**2. Cách tính điểm toàn bài thi**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐỀ 702** | | |
| **Phần đọc hiểu** | **Nội dung** | **6.0 Điểm** |
| **Câu 1** | Thể thơ: Thể thơ tự do | 0.5 |
| **Câu 2** | Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm |  |
| **Câu 3** | Thành ngữ trong hai câu thơ: *nhanh như mây* | 0.5 |
| **Câu 4** | * Ở khổ thơ thứ 2 người con dặn mẹ khi đi xa:   *Mẹ đừng rơi nước mắt*  *Mẹ đừng buồn, mẹ đừng quên*…  - Vì con mong muốn mẹ lúc nào cũng vui tươi, hạnh phúc…  *Lưu ý: :*   * *Học sinh nêu được 1 ý cho 0.5* * *Học sinh nêu được 2 ý cho 1.0*   *- HS có thể trình bày theo cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo các nội dung trên vẫn cho điểm tối đa.* | 1.0 |
| **Câu *5*** | * Biện pháp tu từ: So sánh: Như * Điệp từ : cơn   →Tác dụng: Ngợi ca tình mẹ trong trẻo, ngọt ngào, da diết như cơn gió, cơn mưa | 1.0 |
| **Câu *6*** | Hai câu thơ *Mẹ đặt tay lên tim/ Có con đang ở đó* thể hiện ý nghĩa:   * Trong trái tim người mẹ luôn lưu giữ hình ảnh của con. * Mẹ luôn yêu con tha thiết * Thể hiện tình yêu mẹ sâu sắc của tác giả.   *Lưu ý: Học sinh nêu được 1 ý cho 0,5*  *2 ý cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 ý trở lên cho tối đa.* | 1.0 |
| **Câu *7*** | HS tưởng tượng khi mình khôn lớn đi xa và dặn mẹ:  Mong mẹ giữ gìn sức khỏe, không phải buồn phiền…  *\* Lưu ý: HS có thể trình bày theo cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo các nội dung trên vẫn cho điểm tối đa.* | 1.0 |
| **Câu *8*** | Nêu cảm nghĩ về tình mẫu tử: Tình cảm thiêng liêng cao đẹp, có vị trí đặc biệt quan trọng với mỗi người…  *\* Lưu ý: HS có thể trình bày theo cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo các nội dung trên vẫn cho điểm tối đa.* | 0.5 |
| ***Phần Làm văn*** | Hãy nêu suy nghĩ về một câu tục ngữ mà em tâm đắc. | **4.0 Điểm** |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn* | 0.25 |
|  | 1. *Xác định đúng vấn đề*   Nêu suy nghĩ của mình về một câu tục ngữ mà em tâm đắc | 0.25 |
|  | *c.Triển khai vấn đề* |  |
|  | 1. Mở bài:   - Giới thiệu được câu tục ngữ cần bàn luận  - Thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về vấn đề ấy.  b. Thân bài:  - Giải thích vấn đề cần bàn luận;  - Đưa ra hai lí lẽ cụ thể để lí giải cho ý kiến của người viết.  - Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí.  c. Kết bài:  - Khẳng định lại ý kiến  - Đưa ra bài học nhận thức và phương hướng hành động. | 0.5  0.5  0.75  0.75  0.5 |
|  | d. Sáng tạo: HS có cách biểu cảm độc đáo, linh hoạt, có quan điểm riêng. | 0.25 |
|  | e. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |
|  | **Tổng điểm** | **10.0** |